

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc
hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Long An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỶ HỌP THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi bổ
sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật
bảo hiểm y tế,
Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;
Xét Tờ trình số 785/TTr-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia
đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm
tra số 198/BC-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Ban Văn hóa - xã hội Hội
đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ
họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người
thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Đối tượng được áp dụng:

Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo được
Chính phủ quy định.

2. Mức hỗ trợ: (không bao gồm 70% ngân sách Trung ương hỗ trợ)

Hỗ trợ 30% từ ngân sách tỉnh đối với đối tượng quy định tại Khoản 1
Điều này.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa X, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (B/c);
- Chính phủ (B/c);
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ (TPHCM) (B/c);
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH (B/c);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài Chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh; UBMTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT (NgC).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đước